

BẢO ĐẢM CUNG ỨNG VẮC XIN THÔNG QUA VIỆC BAN HÀNH KẾ HOẠCH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG GIAI ĐOẠN 03 NĂM (2026 - 2028)

**Hoàng Minh Đức, Dương Chí Nam, Phí Văn Kiên, Hà Thị Cẩm Vân,
Lê Văn Sang, Nguyễn Thị Nhung*, Phạm Duy Thanh**
Cục Phòng bệnh – Bộ Y tế

TÓM TẮT

Chương trình Tiêm chủng mở rộng (TCMR) đã mang lại những thành tựu nổi bật trong phòng chống dịch bệnh tại Việt Nam. Ngày 29/8/2025, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 2780/QĐ-BYT về Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026 – 2028). Kế hoạch này đặt nền tảng cho việc cung ứng vắc xin dài hạn, đảm bảo đạt tỷ lệ tiêm chủng giai đoạn đến 2030 theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, đồng thời tiếp tục thực hiện lộ trình tăng số lượng vắc xin theo Nghị quyết 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ về Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 – 2030.

Từ khóa: Chương trình Tiêm chủng mở rộng, Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng, vắc xin, dịch bệnh.

ENSURING VACCINE SUPPLY THROUGH ISSUING THE 3-YEAR EXPANDED IMMUNIZATION PLAN (2026-2028)

SUMMARY

The Expanded Program on Immunization (EPI) has achieved remarkable results in disease prevention in Vietnam. On August 29, 2025, the Ministry of Health issued Decision No. 2780/QĐ-BYT on the EPI Plan for the three-year period (2026 - 2028). This plan serves as the foundation for long-term vaccine supply, ensuring the target vaccination rate by 2030 reaches over 95% according to the direction of the Government and continuing to implement the roadmap to increase the number of vaccines according to Resolution 104/NQ-CP dated August 15, 2022 of the Government.

Keywords: The Expanded Program on Immunization, EPI Plan, vaccine,

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Thị Nhung
Email: nhungnguyentydp@gmail.com
Ngày nhận: 04/9/2025
Ngày phản biện: 18/9/2025
Ngày duyệt bài: 26/9/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về "Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân" nhằm mục tiêu nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khỏe mạnh của Nhân dân, hoàn thiện hệ thống y tế, phát triển nguồn nhân lực y tế và nâng cao chất lượng dân số. Trong đó có mục tiêu đến năm 2023 đạt tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%^[1].

Trong những năm qua, việc cung ứng vắc xin trong Tiêm chủng mở rộng cho địa phương đáp ứng nhu cầu hàng năm và dự trữ trong 06 tháng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

Hiện nay, theo các quy định về đấu thầu tại Luật đấu thầu năm 2023, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu có thể thực hiện việc mua sắm vắc xin đáp ứng số lượng nhiều hơn 01 năm. Trước yêu cầu đảm bảo cung ứng vắc xin đầy đủ, kịp thời, sử dụng hiệu quả, triển khai an toàn và đạt tỷ lệ bao phủ cao, việc xây dựng kế hoạch Tiêm chủng mở rộng dài hạn, trong đó bao gồm hoạt động cung ứng và sử dụng vắc xin là hết sức cần thiết giúp ngành y tế chủ động trong dự trù số lượng, chủng loại vắc xin, cũng như thời điểm nhập khẩu và phân phối, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc đàm phán với các nhà cung ứng và tổ chức tài trợ quốc tế.

Triển khai Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ về Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 – 2030^[2], theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024 của Bộ Y tế về danh

mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc^[4], từ năm 2026 sẽ có 13 bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng bệnh được triển khai trong tiêm chủng mở rộng bao gồm: Viêm gan B, Lao, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Bại liệt, Bệnh do Haemophilus influenzae týp b, Sởi, Rubella, Viêm não Nhật Bản B, Tiêu chảy do vi rút Rota, Viêm phổi/Viêm màng não do Phế cầu và Ung thư cổ tử cung do vi rút HPV.

Để tiếp tục duy trì thành quả của công tác tiêm chủng, tiếp tục triển khai lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng đã được Chính phủ phê duyệt, đồng thời nâng cao hiệu quả của công tác Tiêm chủng mở rộng với mục tiêu đến năm 2030 đảm bảo tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95% với 14 loại vắc xin, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 2780/QĐ-BYT ngày 29/8/2025 Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026 - 2028)^[5].

2. MỤC TIÊU

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời, an toàn và hiệu quả các vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026 - 2028).

- Duy trì thành quả và nâng cao hiệu quả công tác Tiêm chủng mở rộng.

- Triển khai vắc xin mới trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng (vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung).

3. CHỈ TIÊU CHUYÊN MÔN

Kế hoạch đặt ra các chỉ tiêu cụ thể, trong đó

- Đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng $\geq 95\%$ đối với các loại vắc xin: Lao, Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Viêm gan B - Hib, Bại liệt uống, Bại liệt tiêm, Rota, Sởi, Sởi - Rubella, Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván, Uốn ván - Bạch hầu giảm liều, Viêm não Nhật Bản, Phế cầu

(tại vùng triển khai) và Ung thư cổ tử cung do vi rút HPV (tại vùng triển khai).

- Duy trì tỷ lệ tiêm chủng $\geq 90\%$ đối với vắc xin Viêm gan B sơ sinh và Uốn ván cho phụ nữ có thai.

- Tiếp tục thực hiện giám sát bệnh có vắc xin phòng bệnh trong Chương trình TCMR với chỉ tiêu: Không có ca bệnh do vi rút bại liệt hoang dại; 100% xã đạt tiêu chuẩn loại trừ uốn ván sơ sinh; tỷ lệ mắc bệnh bạch hầu $\leq 0,1/100.000$ người; tỷ lệ mắc bệnh ho gà $\leq 1/100.000$ người; tỷ lệ mắc bệnh sởi $\leq 5/100.000$ người; ca liệt mềm cấp được điều tra và lấy mẫu $\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi; ca nghi sởi/rubella được điều tra và lấy mẫu xét nghiệm $\geq 2/100.000$ người; số ca chết sơ sinh được điều tra $\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống.

4. NHU CẦU VẮC XIN

Nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026 - 2028) được ước tính trên cơ sở đăng ký nhu cầu của 34 tỉnh/ thành phố, trong đó nhu cầu vắc xin hàng năm bao gồm số vắc xin sử dụng cho đối tượng thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng của năm và số vắc xin để tiêm bù mũi cho những đối tượng chưa được tiêm chủng/tiêm chủng chưa đủ mũi của những năm trước.

Đối với 02 loại vắc xin là Phế cầu và HPV, nhu cầu vắc xin hàng năm được xác định theo lộ trình đã báo cáo Chính phủ. Căn cứ trên số lượng vắc xin này, Bộ Y tế sẽ phân bổ vắc xin và có hướng dẫn chi tiết các địa phương sẽ triển khai năm 2026, 2027 và 2028, với tiêu chí lựa chọn là ưu tiên địa phương vùng miền núi khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Như vậy, nhu cầu dự kiến của 14 loại vắc xin là Viêm gan B, Lao, DPT-VGB-Hib, Bại liệt uống, Bại liệt tiêm, Sởi, Sởi – Rubella, Viêm não Nhật Bản, Uốn ván, DPT, Td, Rota, Phế cầu và HPV trong Chương trình

Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026 - 2028) cụ thể là:

- Năm 2026: 16.656.700 liều (chỉ bao gồm nhu cầu vắc xin 6 tháng cuối năm, do số lượng vắc xin cung ứng năm 2025 đã đảm bảo sử dụng trong năm 2025 và dự trữ trong 6 tháng đầu năm 2026).

- Năm 2027: 30.670.000 liều.

- Năm 2028: 31.330.000 liều.

Căn cứ tình hình triển khai thực tế và số vắc xin còn tồn hàng năm, Bộ Y tế sẽ có điều chỉnh nhu cầu vắc xin hàng năm đảm bảo sử dụng hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của địa phương.

5. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CHÍNH

5.1. Xây dựng, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn tiêm chủng

- Nội dung hoạt động: Sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về tiêm chủng sau khi Luật Phòng bệnh được ban hành; xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn về tiêm chủng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.

- Đơn vị đầu mối: Cục Phòng bệnh.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục Quản lý Dược; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (KSBT) các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

5.2. Mua vắc xin

- Nội dung hoạt động: Mua và cung ứng vắc xin, đảm bảo đáp ứng đủ, kịp thời các loại vắc xin trong nước và vắc xin nhập khẩu sử dụng trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng, bao gồm 13 loại vắc xin là Viêm gan B, Lao, DPT-VGB-Hib, Bại liệt uống, Sởi, Sởi – Rubella, Viêm não Nhật Bản, Uốn ván, DPT, Td, Rota, Phế cầu và HPV. Đối với vắc xin Bại liệt tiêm (IPV) dự kiến tiếp nhận viện trợ từ GAVI đến hết năm 2027, sau năm 2027

nếu không còn nguồn viện trợ, Bộ Y tế sẽ thực hiện mua sắm vắc xin theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: Cục Phòng bệnh.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch - Tài chính; các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia và các đơn vị liên quan.

5.3. Kiểm định vắc xin

- Nội dung hoạt động: Thực hiện việc kiểm định vắc xin; kiểm tra, giám sát hậu kiểm vắc xin trong quá trình bảo quản, sử dụng, phân phối tại các tuyến, cơ sở tiêm chủng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế.
- Đơn vị phối hợp: Cục Quản lý Dược; Cục Phòng bệnh; các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

5.4. Theo dõi tình hình sử dụng và điều phối vắc xin

a) Tuyến Trung ương

- Nội dung hoạt động
 - + Theo dõi, báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và hạn sử dụng vắc xin tại các khu vực để điều phối, cấp phát vắc xin kịp thời, hạn chế tối đa tình trạng thiếu hụt vắc xin hoặc tồn kho quá hạn.
 - + Rà soát, tổng hợp nhu cầu vắc xin định kỳ từ các Viện khu vực và có kế hoạch phân bổ vắc xin hợp lý theo nhu cầu thực tế.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028.
- Đơn vị đầu mối: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.
- Đơn vị phối hợp: Cục Phòng bệnh; các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

b) Tuyến khu vực

- Nội dung hoạt động

+ Theo dõi tình hình sử dụng, tồn kho và hạn sử dụng vắc xin tại các tỉnh, thành phố thuộc phân vùng quản lý để điều phối, cấp phát vắc xin kịp thời, hạn chế tối đa tình trạng thiếu hụt vắc xin hoặc tồn kho quá hạn.

+ Rà soát, tổng hợp nhu cầu vắc xin định kỳ từ các tỉnh, thành phố thuộc phân vùng quản lý; đề xuất nhu cầu vắc xin với Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương để được phân bổ vắc xin và có kế hoạch phân bổ vắc xin hợp lý theo nhu cầu thực tế của địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur.
- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

c) Địa phương

- Nội dung hoạt động
 - + Theo dõi tình hình sử dụng, tồn kho và hạn sử dụng vắc xin tại các xã để điều phối, cấp phát vắc xin kịp thời, hạn chế tối đa tình trạng thiếu hụt vắc xin hoặc tồn kho quá hạn.
 - + Rà soát, tổng hợp nhu cầu vắc xin định kỳ từ các xã; đề xuất nhu cầu vắc xin với Viện Vệ sinh dịch tễ/ Viện Pasteur khu vực để được phân bổ vắc xin và có kế hoạch phân bổ vắc xin hợp lý theo nhu cầu thực tế của các xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế; Trạm y tế xã; các cơ sở tiêm chủng.

5.5. Rà soát và đề xuất nhu cầu vắc xin hàng năm

- Nội dung hoạt động: Hàng năm, các tỉnh, thành phố thực hiện việc rà soát và đề xuất nhu cầu vắc xin cho năm sau liền kề, gửi về Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh) trước ngày 30 tháng 5 hàng năm để tổng hợp, có kế

hoạch cung ứng và phân bổ vắc xin đáp ứng nhu cầu triển khai thực tế.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2027.
- Đơn vị đầu mối: Cục Phòng bệnh.
- Đơn vị phối hợp: các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

5.6. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin

a) Tuyển Trung ương

- Nội dung hoạt động
 - + Tiếp nhận và bảo quản vắc xin sản xuất trong nước, vắc xin nhập khẩu tại kho quốc gia (Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương).
 - + Cấp phát, vận chuyển vắc xin đến kho khu vực của Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.
- Đơn vị phối hợp: Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur và các đơn vị liên quan.

b) Tuyển khu vực

- Nội dung hoạt động:
 - + Tiếp nhận vắc xin từ tuyến Trung ương (Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương) và bảo quản vắc xin tại kho của các Viện khu vực (Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên).
 - + Cấp phát, vận chuyển vắc xin bằng đường bộ sử dụng xe tải lạnh chuyên dụng từ các Viện khu vực giao đến kho của các tỉnh thuộc phân vùng quản lý; báo cáo tình hình cấp phát, sử dụng vắc xin về Cục Phòng bệnh và Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.
 - + Công tác tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển và cấp phát vắc xin phải tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Bộ Y tế

nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu lực của vắc xin.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur.
- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

c) Địa phương

- Nội dung hoạt động
 - + Tiếp nhận vắc xin từ Viện khu vực và bảo quản vắc xin tại kho tuyến tỉnh.
 - + Cấp phát, vận chuyển vắc xin đến tuyến dưới, cơ sở tiêm chủng.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế; Trạm y tế xã; các cơ sở tiêm chủng và các đơn vị liên quan.

Vắc xin phải được bảo quản trong dây chuyền lạnh trong suốt quá trình tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin giữa các tuyến theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ Y tế.

5.7. Triển khai kế hoạch sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR đảm bảo tiêm chủng an toàn và đạt tiến độ

- Nội dung hoạt động:
 - + Tổ chức tiêm chủng các vắc xin trong TCMR tại tất cả các xã/phường trên toàn quốc đảm bảo đạt chỉ tiêu, an toàn và hiệu quả; tổ chức tiêm chủng vắc xin Viêm gan B sơ sinh tại các bệnh viện, trạm y tế; tổ chức tiêm chủng cho trẻ có bệnh nền, trẻ cần khám sàng lọc tại bệnh viện; tổ chức tiêm chủng thường xuyên ít nhất 2 lần/tháng, thực hiện tiêm vét ngay trong tháng.
 - + Tăng cường rà soát đối tượng, đặc biệt đối với nhóm trẻ tại các địa phương vùng núi khó tiếp cận, vùng dân tộc thiểu số, bố trí

các điểm tiêm chủng lưu động phù hợp để tăng khả năng tiếp cận vắc xin, tăng tỷ lệ tiêm chủng cho các nhóm trẻ này.

- + Triển khai tiêm bù mũi các vắc xin trong TCMR cho đối tượng chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ mũi.

- + Triển khai hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên toàn quốc theo Kế hoạch 980/KH-BYT-BGDDĐT ngày 19/7/2023 của liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể: 100% trẻ được rà soát tiền sử tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình TCMR khi nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học (lớp 1); Ít nhất 90% trẻ được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ mũi vắc xin Sởi, Sởi-Rubella (MR), Bại liệt (bOPV, IPV) và Viêm não Nhật Bản (VNNB) được tiêm chủng bù mũi để phòng bệnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.

- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế các tỉnh, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

5.8. Tăng cường giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR

- Nội dung hoạt động

- + Thực hiện tốt công tác giám sát các bệnh có thể dự phòng bằng vắc xin đang triển khai trong Chương trình TCMR: Phát hiện sớm, cập nhật đầy đủ và kịp thời thông tin các trường hợp bệnh lên Hệ thống quản lý ca bệnh theo quy định của Bộ Y tế; tổng hợp dữ liệu và thực hiện báo cáo (thường kỳ

và đột xuất) theo quy định. Đây là cơ sở để đánh giá hiệu quả triển khai vắc xin và đề xuất kế hoạch tiêm bổ sung, tiêm vét và triển khai các biện pháp phòng chống, thanh toán, loại trừ bệnh.

- + Tiếp tục triển khai giám sát điểm các bệnh: tiêu chảy do vi rút Rota, viêm não màng não.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.

- Đơn vị đầu mối: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

- Đơn vị phối hợp: Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

5.9. Tăng cường an toàn tiêm chủng, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng

- Nội dung hoạt động

- + Tập huấn, cập nhật kiến thức và kỹ năng về an toàn tiêm chủng, xử trí tai biến sau tiêm cho cán bộ y tế các tuyến.

- + Duy trì hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng; ghi nhận, điều tra và xử lý kịp thời các trường hợp tai biến nặng; tổ chức họp Hội đồng Tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin theo qui định.

- + Triển khai các hoạt động giám sát chủ động và giám sát thường quy hoạt động tiêm chủng, an toàn tiêm chủng theo kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.

- Tuyến Trung ương:

- + Đơn vị đầu mối: Cục Phòng bệnh.

- + Đơn vị phối hợp: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm Y tế và các đơn vị liên quan.

- Tuyển tỉnh:
- + Đơn vị đầu mối: Sở Y tế các tỉnh, thành phố.
- + Đơn vị phối hợp: Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

5.10. Bồi thường tiêm chủng

a) Tuyển Trung ương, khu vực

- Nội dung hoạt động: Thực hiện bồi thường khi sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR xảy ra tai biến ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe hoặc gây thiệt hại đến tính mạng của người được tiêm chủng tại cơ sở tiêm chủng thuộc các Bộ, cơ quan trung ương và trường hợp tai biến khi sử dụng vắc xin tại các cơ sở tiêm chủng tại địa phương được xác định nguyên nhân do chất lượng của vắc xin, đặc tính cố hữu của vắc xin, sai sót trong khâu bảo quản, vận chuyển vắc xin từ trung ương đến tuyển tỉnh, thành phố theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur.
- Đơn vị phối hợp: Cục Phòng bệnh; Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

b) Tuyển tỉnh

- Nội dung hoạt động: Thực hiện bồi thường các trường hợp tai biến nặng tại địa phương ngoài các trường hợp đã được tuyển trung ương và khu vực chi trả theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế các tỉnh, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

5.11. Tổ chức thống kê, báo cáo kết quả tiêm chủng

a) Tuyển Trung ương

- Nội dung hoạt động: Tổng hợp kết quả tiêm chủng và tình hình sử dụng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng, thực hiện báo cáo Bộ Y tế định kỳ và đột xuất theo chỉ đạo.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: Cục Phòng bệnh.
- Đơn vị phối hợp: Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

b) Tuyển khu vực

- Nội dung hoạt động: Tổng hợp tình hình sử dụng vắc xin và kết quả tiêm chủng mở rộng của các tỉnh, thành phố theo phân vùng quản lý và thực hiện báo cáo Cục Phòng bệnh thường kỳ theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur.
- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

c) Tuyển tỉnh

- Nội dung hoạt động: Tổng hợp tình hình sử dụng vắc xin và kết quả tiêm chủng mở rộng của tuyển dưới và thực hiện báo cáo Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur khu vực thường kỳ theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Trạm Y tế xã; các cơ sở tiêm chủng và các đơn vị liên quan.

5.12. Thông tin, giáo dục, truyền thông, đào tạo, nghiên cứu khoa học, giám sát, đánh giá

a) Triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm tăng cường nhận thức, tạo chuyển biến hành vi về tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch; củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội đối với chương trình TCMR.

- Nội dung hoạt động: Xây dựng các tài liệu truyền thông (Tranh gấp, áp phích, Infographic, báo giấy, báo điện tử...) về tiêm chủng; sản xuất chuyên đề/ chuyên mục, tọa đàm, phóng sự, phim tài liệu, trailer, diễn đàn trực tuyến, cuộc thi về vai trò, ý nghĩa, hiệu quả của Chương trình TCMR; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe về tiêm chủng (kỹ năng truyền thông, kỹ năng phát triển tài liệu truyền thông, lập kế hoạch truyền thông...) cho cán bộ y tế các tuyến; tăng cường hợp tác truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí truyền thông về công tác tiêm chủng; tăng cường truyền thông về TCMR trên mạng xã hội; triển khai ngay các hoạt động truyền thông ứng phó với khủng hoảng truyền thông về tiêm chủng (nếu có).

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe Trung ương; Tạp chí Y

Dược học (Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia); Báo Sức khỏe và Đời sống.

- Đơn vị phối hợp: Cục Phòng bệnh; Văn phòng Bộ; các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

b) Triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, giám sát, đánh giá nhằm đảm bảo triển khai tiêm chủng an toàn, hiệu quả và nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến về công tác tiêm chủng.

- Nội dung hoạt động:

+ Tổ chức Hội nghị, Hội thảo xây dựng, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, đề án, kế hoạch tiêm chủng; Lớp đào tạo, tập huấn cho tuyến dưới về nâng cao năng lực chuyên môn trong hoạt động TCMR, quản lý tiêm chủng và hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia...

+ Triển khai một số đề tài nghiên cứu, đánh giá về vắc xin, tiêm chủng.

+ Triển khai hoạt động giám sát, hỗ trợ thường kỳ, đánh giá hiệu quả công tác TCMR tại các tuyến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.

- Đơn vị đầu mối: các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur.

- Đơn vị phối hợp: Cục Phòng bệnh; Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

5.13. Quản lý, điều hành hoạt động TCMR

- Nội dung hoạt động: Chỉ đạo thường xuyên và kịp thời, đôn đốc địa phương triển

khai hoạt động TCMR đảm bảo đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra; thực hiện kiểm tra, giám sát công tác TCMR tại các khu vực, địa phương, đơn vị; theo dõi, điều phối vắc xin giữa các khu vực, địa phương để đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: Cục Phòng bệnh.
- Đơn vị phối hợp: Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

6. KẾT LUẬN

Kế hoạch TCMR giai đoạn 2026 – 2028 thể hiện sự chủ động của ngành y tế trong việc đáp ứng nhu cầu vắc xin dài hạn, đồng thời mở rộng tỷ lệ bao phủ vắc xin trong cộng đồng. Việc bổ sung các vắc xin mới (HPV, Phế cầu) có ý nghĩa quan trọng trong giảm gánh nặng bệnh tật, song cũng đặt ra thách thức về kinh phí, nhân lực và hệ thống bảo quản, phân phối. Công tác truyền thông, giám sát và đảm bảo an toàn tiêm chủng sẽ đóng vai trò then chốt trong việc đạt mục tiêu đến năm 2030 đảm bảo tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95% với 14 loại vắc xin trong Chương trình TCMR.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2025), Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về "Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân".
2. Chính phủ (2022), Nghị quyết 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ về Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 – 2030.
3. Chính phủ (2024), Quyết định số 89/QĐ-Ttg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
4. Bộ Y tế (2024), Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024 của Bộ Y tế về danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.
5. Bộ Y tế (2025), Quyết định số 2780/QĐ-BYT ngày 29/8/2025 của Bộ Y tế ban hành về Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026 – 2028).